

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; phát huy mọi nguồn lực, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo việc triển khai Kế hoạch kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Huy động tối đa mọi nguồn lực để đẩy mạnh và phát triển thị trường khoa học và công nghệ nhằm nâng cao giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ, phát triển tổ chức trung gian thị trường khoa học và công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đẩy mạnh việc khai thác, chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ:

1. Đến năm 2025

a) Thực hiện bàn giao 100% sản phẩm khoa học đã được công nhận kết quả đến các đơn vị tiếp nhận để khai thác, chuyển giao, ứng dụng và nhân rộng; trong đó ít nhất 10% kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ được hỗ trợ thương mại hóa.

b) Giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ hàng năm tăng bình quân đạt khoảng 10%, chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực, ngành chủ lực, lợi thế của tỉnh. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 5%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ nhập khẩu từ các nước phát triển đạt 5-10%. Tỷ trọng giao dịch công nghệ từ các viện

nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ đạt từ 5 - 10% trong giao dịch công nghệ có nguồn gốc trong nước.

c) Hình thành 01 tổ chức trung gian và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Đến năm 2030

a) Thực hiện bàn giao 100% sản phẩm khoa học đã được công nhận kết quả đến các đơn vị tiếp nhận để khai thác, chuyển giao, ứng dụng và nhân rộng; trong đó ít nhất 20% kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ được hỗ trợ thương mại hoá.

b) Giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ hàng năm tăng bình quân đạt khoảng 15%, chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực, ngành chủ lực, lợi thế của tỉnh. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 10%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ nhập khẩu từ các nước phát triển đạt 10 - 15%. Tỷ trọng giao dịch công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ đạt từ 10 - 20% trong giao dịch công nghệ có nguồn gốc trong nước.

c) Tiếp tục thúc đẩy hình thành, phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia. Thành lập Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Trà Vinh.

d) Số hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ có tiềm năng thương mại hóa trên thị trường.

đ) Hỗ trợ 5 - 10 doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030; Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát triển khai thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a) Trên cơ sở các văn bản của Bộ, ngành Trung ương, tiến hành rà soát, lựa chọn và đề xuất các giải pháp phù hợp để hoàn thiện hệ thống chính sách về thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy các giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ.

b) Nghiên cứu, cụ thể hóa cơ chế, chính sách của tỉnh tạo động lực cạnh tranh để thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ; cơ chế liên thông thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; cơ chế đẩy mạnh hợp tác viện, trường và doanh nghiệp; chính sách thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

c) Nghiên cứu, cụ thể hóa cơ chế chính sách, thu hút và sử dụng có hiệu quả chuyên gia khoa học và công nghệ trong nước, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

d) Nghiên cứu, cụ thể hóa hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, chế độ báo cáo thống kê của thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

a) Điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp trong tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ và báo cáo phân tích nhu cầu công nghệ của một số lĩnh vực, ngành sản xuất chủ lực của tỉnh.

b) Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030; Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030,...

c) Thúc đẩy hợp tác viện, trường, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đánh giá, định giá, thẩm định giá công nghệ; tìm kiếm, lựa chọn và tiếp nhận, thử nghiệm công nghệ; khai thác, phát triển tài sản trí tuệ.

đ) Nghiên cứu, cụ thể hóa cơ chế chính sách để thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm trong nước và hài hòa với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế.

3. Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ

a) Đẩy mạnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, tạo giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng và số lượng nguồn cung hàng hóa khoa học và công nghệ trên thị trường.

b) Thúc đẩy chuyển giao công nghệ; nhập khẩu, giải mã các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa, trước hết là đối với một số lĩnh vực công nghiệp/ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

c) Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ giới hóa, chế biến sâu trong nông nghiệp, phục vụ nhu cầu phát triển vùng nông thôn, địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Trà Vinh đến năm 2025.

d) Khuyến khích phát triển mạng lưới chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia khoa học và công nghệ nước ngoài tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

a) Thúc đẩy hình thành và phát triển một số tổ chức trung gian có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ công có tính hệ thống về thị trường khoa học và công nghệ.

b) Nâng cao năng lực hoạt động các tổ chức trung gian thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ thuộc khu vực tư nhân.

c) Phát triển mạng lưới tổ chức trung gian trên cơ sở kết nối các sàn giao dịch công nghệ, các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ

a) Đẩy mạnh việc tham gia các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ quy mô vùng, quốc gia và quốc tế; nghiên cứu tổ chức các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ cấp tỉnh để quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ tại các thị trường có nhiều nguồn cung công nghệ cao, tiên tiến và thân thiện môi trường; các thị trường tiềm năng mà tỉnh có lợi thế để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được tạo ra trong nước công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ; chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

6. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ

a) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian, đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước của tỉnh về thị trường khoa học và công nghệ.

b) Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

c) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác về thị trường khoa học và công nghệ, để kết nối thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh với thị trường khoa học và công nghệ trong nước, khu vực và quốc tế.

7. Phát triển hạ tầng thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh

a) Nghiên cứu phát triển hạ tầng thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh đồng bộ với hệ thống hạ tầng khoa học và công nghệ của vùng, quốc gia; Đầu tư, phát triển sàn giao dịch công nghệ và thiết bị đặt tại Trung tâm Thông tin, Thống kê

khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Từng bước liên thông, tích hợp với các nền tảng kỹ thuật của thị trường khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

b) Nghiên cứu thiết kế và ứng dụng các công cụ phân tích, thống kê, số hóa và xử lý số liệu công nghệ trên địa bàn tỉnh; quản trị giao dịch và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia của thị trường khoa học và công nghệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: ngân sách Nhà nước; vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch; định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ động kết nối các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương để thu thập nhu cầu về công nghệ, nhu cầu chuyển giao tài sản trí tuệ cung cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ nhằm kịp thời xây dựng nội dung hỗ trợ phù hợp.

c) Phối hợp tuyên truyền, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tích cực ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh (ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa) trước hết là đối với một số lĩnh vực công nghiệp/ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh; tích cực tham gia hoạt động giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ thông qua kết nối vào Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Trà Vinh trên môi trường mạng, các hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ do tỉnh, Bộ, ngành Trung ương tổ chức.

d) Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết

quả thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu tổ chức sơ kết tình hình thực hiện.

b) Căn cứ tình hình thực tế và nguồn kinh phí giao hàng năm, tổng hợp nội dung kinh phí các nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ vào Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai thực hiện theo quy định.

c) Tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

3. Sở Tài chính: Hàng năm, trên cơ sở đề xuất kinh phí của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách địa phương và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí, quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cân đối ngân sách và phân bổ kinh phí đầu tư theo quy định để tổ chức thực hiện Kế hoạch.

b) Đẩy mạnh thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển các mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,...

5. Sở Công thương

a) Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử theo chiều sâu, phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh. Nâng cao hoạt động khuyến công, chú trọng hỗ trợ ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện gắn kết, xúc tiến hoạt động của thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường khoa học và công nghệ; lồng ghép các nhiệm vụ Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm.

6. Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ; tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch phù hợp với từng nhóm đối tượng. Phổ biến nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện Kế hoạch này.

7. Các trường đại học, cao đẳng, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh

a) Tăng cường nghiên cứu, chuyên giao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và người dân ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao

năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong tình hình mới, từ đó góp phần xây dựng nền kinh tế của tỉnh phát triển bền vững.

b) Đẩy mạnh việc giới thiệu các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ lên các trang thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THỊ
TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030 TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

(Kèm theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, dự án; truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội, quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh	2024 - 2030
2	Số hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ có tiềm năng thương mại hóa giai đoạn 2024 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024 - 2030
3	Điều tra, thống kê, thực hiện nhiệm vụ đánh giá tổng thể hiện trạng, cung - cầu của thị trường khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan	2024 - 2025
4	Phối hợp với các cơ quan, tổ chức chuyên môn triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ nghiên cứu; các cán bộ làm công tác hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm trong các viện, trường, các tổ chức khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2024 - 2030
5	Đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan	2024 - 2030
6	Xây dựng quy chế quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2024 - 2030

7	Lựa chọn kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được nghiệm thu để hỗ trợ thương mại hóa (hỗ trợ thực hiện thông qua nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh hoặc Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia,...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan	2024 - 2030
8	Tổ chức, hỗ trợ một số tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia các sự kiện về KH&CN như: chợ công nghệ và thiết bị, sự kiện Trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ (Techdemo), Techfest... trong và ngoài tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan	2024 - 2030
9	Hình thành và phát triển một số tổ chức trung gian có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ công có tính hệ thống về thị trường khoa học và công nghệ (kết nối các tổ dịch vụ khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	2024 - 2030
10	Xây dựng và tổ chức triển khai 01 Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Trà Vinh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan	2025 - 2030
11	Phân tích thị trường khoa học và công nghệ lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm thúc đẩy việc nâng hạng sản phẩm OCOP của tỉnh Trà Vinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2024 - 2030
12	Tổ chức các hội nghị kết nối giữa Doanh nghiệp - Các nhà khoa học, các viện, trường, các tổ chức KH&CN - Các cơ quan quản lý.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	2024 - 2030
13	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tìm kiếm, lựa chọn và tiếp nhận, thử nghiệm công nghệ; khai thác, phát triển tài sản trí tuệ, đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; Quỹ đầu tư phát triển tỉnh	2024 - 2030
14	Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh (như Hội chợ	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ	2024 - 2030

	triển lãm công nghệ, xúc tiến thương mại,...)		chức có liên quan	
15	Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024 - 2030